

Số: /BC-SLĐTBXH

Quảng Bình, ngày tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2020 và kế hoạch 5 năm 2016 - 2020, phương hướng, nhiệm vụ năm 2021 và kế hoạch 5 năm 2021 - 2025

Thực hiện Công văn số 4692/LĐTBXH-KHTC ngày 27/11/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc báo cáo đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ giai đoạn 2016 - 2020 lĩnh vực lao động, người có công và xã hội, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2020 và kế hoạch 5 năm 2016 - 2020, phương hướng, nhiệm vụ năm 2021 và kế hoạch 5 năm 2021 - 2025 như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH 5 NĂM 2016 - 2020

1. Đánh giá khái quát tình hình

Việc triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển giai đoạn 2016 - 2020 trong điều kiện tình hình kinh tế thế giới, khu vực và trong nước có nhiều biến động, khủng hoảng kinh tế, chính trị, thiên tai, dịch bệnh đang diễn ra ở nhiều nước trên thế giới, làm ảnh hưởng đến tình hình phát triển của đất nước; sản xuất kinh doanh phục hồi chậm, đời sống Nhân dân gặp nhiều khó khăn... Ở tỉnh Quảng Bình, diễn biến phức tạp của sự cố môi trường biển xảy ra đầu giai đoạn và dịch Covid-19, lũ lịch sử vào năm cuối giai đoạn làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình phát triển Kinh tế - Xã hội, tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị chưa giảm, tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo đang ở mức cao, dễ có nguy cơ chuyển thành hộ nghèo khi có biến cố, các yêu cầu ngày càng cao về tăng cường quốc phòng an ninh, bảo đảm an sinh xã hội,... đòi hỏi các cấp, các ngành và nhất là ngành Lao động - Thương binh và Xã hội phải nỗ lực phấn đấu để đạt kết quả cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển Kinh tế - Xã hội đã đề ra.

2. Kết quả thực hiện

- Dự ước đến cuối năm 2020, trên địa bàn tỉnh có khoảng 2.500 doanh nghiệp phải thu hẹp quy mô sản xuất, kinh doanh, tạm dừng hoạt động hoặc phá sản do ảnh hưởng của dịch Covid-19 và các nguyên nhân khác dẫn đến gần 25.000 lao động buộc phải tạm ngừng việc, nghỉ việc không hưởng lương, mất việc làm hoặc làm việc luân phiên. Bên cạnh đó, số người lao động được tuyển chọn đi làm việc ở nước ngoài cũng buộc tạm hoãn thời gian xuất cảnh do diễn biến phức tạp của dịch bệnh. Chính vì vậy, năm 2020 tỷ lệ thất nghiệp chung toàn tỉnh tăng đến 2,7%. Dự ước đến 15/12/2020, toàn tỉnh đã giải quyết việc làm cho 28.945 lao động (đạt 80,4% kế hoạch năm), trong đó: số người được tạo việc làm là 16.619 người (đạt 87,4% kế hoạch năm), số lao động thiếu việc làm được tạo thêm việc làm là 12.326 người (đạt 72,5% kế hoạch năm). Có khoảng

2.100 lao động được xuất cảnh đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng (đạt 57,1% kế hoạch năm). Dự ước kết thúc giai đoạn 2016 - 2020, có 2.660.198 lao động tham gia hoạt động kinh tế trong đó 177.927 lao động được giải quyết việc làm (đạt 103% Kế hoạch). Số lượng người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng cũng tăng đều qua các năm, trong 5 năm qua, toàn tỉnh có khoảng 15.200 lao động được xuất cảnh đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (vượt Kế hoạch đề ra). Lao động đi làm việc ở nước ngoài tập trung chủ yếu tại các thị trường có thu nhập cao và ổn định như: Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản. Hệ thống thông tin thị trường lao động từng bước được hoàn thiện, các trung tâm dịch vụ việc làm trên địa bàn tỉnh đã tư vấn việc làm và xuất khẩu lao động hàng năm cho khoảng 26.000 lượt người, cung ứng cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước khoảng 1.600 - 2.000 lao động/năm. Trong 5 năm 2016 - 2020, Sở đã cấp giấy phép lao động cho 530 lao động nước ngoài; tổ chức thẩm định quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của các Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và Công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước theo đúng quy định.

- Phối hợp với BHXH giải quyết đề nghị tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất của người sử dụng lao động và người lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Đến nay, đã có 102 đơn vị với 2.019 người lao động được giải quyết tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất với số tiền trên 3,8 tỷ đồng. Năm 2020, dự ước toàn tỉnh có 67.250 người lao động tham gia BHXH bắt buộc; 22.400 người tham gia BHXH tự nguyện; nợ đọng BHXH còn lại 56 tỷ đồng, giảm 14% so với năm 2019; từ đầu năm đến 31/10/2020, Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh đã giải quyết hưởng bảo hiểm thất nghiệp hàng tháng cho 3.683 người; 98 người được hỗ trợ học nghề. Dự ước đến hết giai đoạn 2016 - 2020, số lao động tham gia BHXH bắt buộc là 337.887 người; các trung tâm dịch vụ việc làm tổ chức được trên 300 phiên giao dịch việc làm với hơn 98.500 người được tư vấn, giới thiệu việc làm.

- Do dịch bệnh Covid-19, đến nay, trên địa bàn tỉnh đã hoàn thành việc hỗ trợ cho 16.086 người lao động, người sử dụng lao động và hộ kinh doanh với số tiền 16,985 tỷ đồng theo quy định tại Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Hiện nay, Sở đã hướng dẫn các địa phương rà soát, thẩm định hồ sơ đối tượng đề nghị hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ và Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg ngày 19/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.

- Giai đoạn 2016 - 2020, Chương trình mục tiêu Giáo dục nghề nghiệp - Việc làm - An toàn Lao động (Dự án đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp) và Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới (Dự án nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn) đã đầu tư 48,8 tỷ đồng cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; hàng ngàn nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp và cán bộ các hội đoàn thể cấp huyện, xã được đào tạo bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo; tham gia Hội giảng nhà giáo giáo

dục nghề nghiệp cấp quốc gia, Hội thi thiết bị đào tạo tự làm toàn quốc đạt giải cao và đạt nhiều giải. Từ năm 2016 - 2020, tuyển sinh 78.175 người, trong đó: cao đẳng 780 người, trung cấp 8.267 người, sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng 69.128 người, đào tạo nghề cho lao động nông thôn: 17.961 người. Hàng năm, tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề tăng từ 2 - 2,5%; dự ước cuối năm 2020, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 65%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 50%, tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt 25,7%, tỷ lệ lao động có việc làm sau học nghề đạt 80%.

- Trong giai đoạn 2016 - 2020, Sở đã tổ chức đối thoại trực tiếp với gần 1.000 người có công và thân nhân người có công với cách mạng tại các xã; tổ chức nói chuyện, phổ biến trực tiếp về chế độ chính sách cho người có công và thân nhân người có công về điều dưỡng chăm sóc sức khỏe tập trung tại Trung tâm Điều dưỡng luân phiên người có công với bình quân 2.500 người/năm. Giải quyết trợ cấp hàng tháng cho 1.092 trường hợp, trợ cấp 1 lần cho 16.558 trường hợp; trợ cấp mai táng phí, thờ cúng liệt sỹ, người hoạt động kháng chiến được tặng thưởng Huân, Huy chương, Bằng khen, Bà mẹ Việt Nam anh hùng... cho 16.558 trường hợp. Bình quân mỗi năm, gần 40.000 người có công và thân nhân người có công được hưởng chế độ ưu đãi về bảo hiểm y tế; trợ cấp ưu đãi giáo dục - đào tạo trên 3.000 lượt người; khoảng 600 lượt người có công được hỗ trợ kinh phí trang cấp dụng cụ chỉnh hình, phục hồi chức năng. Trong 5 năm qua, có gần 17.000 lượt người có công và thân nhân người có công tham gia điều dưỡng chăm sóc sức khỏe. Hàng năm vào dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn, các cấp, các ngành, tổ chức và toàn thể Nhân dân đều quan tâm tổ chức chu đáo lễ viếng, dâng hương và thấp nển tri ân các anh hùng liệt sỹ tại các công trình tưởng niệm. Đặc biệt, trong năm 2020 đã khánh thành Đền thờ Bác Hồ và các anh hùng liệt sỹ của tỉnh, trong đó ghi danh 13.138 liệt sỹ của tỉnh Quảng Bình. Hàng năm, Sở phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh thực hiện tốt công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sỹ, đồng thời lấy mẫu hài cốt liệt sỹ gửi Cục Người có công để giám định gen và lưu giữ theo quy định. Hàng năm, toàn tỉnh vận động ủng hộ Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” được hơn 3 tỷ đồng. Đến nay, có khoảng 90% xã, phường thực hiện tốt chính sách đối với người có công với cách mạng, có trên 98% hộ gia đình người có công có mức sống ngang với hộ có mức sống trung bình trở lên tại khu dân cư. Phối hợp với Sở xây dựng tham mưu UBND tỉnh hỗ trợ nhà ở cho gần 14.000 hộ người có công với cách mạng. Hàng năm, nhân dịp Tết Nguyên đán và Ngày Thương binh - Liệt sỹ (27/7), hướng dẫn thăm và tặng quà của Chủ tịch nước cho trên 27.000 suất quà với tổng trị giá trên 10 tỷ đồng; quà của các cấp, các ngành, tổ chức, cá nhân tặng cho hàng trăm đối tượng với trị giá hàng trăm triệu đồng. Thẩm định 61 hồ sơ tồn đọng đủ điều kiện trình Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt. Triển khai chi trả hỗ trợ cho gần 19.000 người có công, thân nhân người có công ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 với tổng số tiền gần 18,4 tỷ đồng.

- Giai đoạn 2016 - 2020, các mục tiêu, chỉ tiêu cơ bản về công tác giảm nghèo đều đạt và vượt kế hoạch đề ra, đời sống của người nghèo và hạ tầng vùng nghèo được cải thiện rõ rệt. Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 2,12%/năm

(đạt 106% kế hoạch), từ 14,42% đầu năm 2016 xuống còn 4,38% dự kiến cuối năm 2020; tỷ lệ cận nghèo giảm bình quân 1,33%/năm, từ 12,64% đầu năm 2016 xuống còn 6,0% dự kiến cuối năm 2020. Đến đầu năm 2020, giảm 10 xã có tỷ lệ hộ nghèo từ 50% trở lên, đến nay còn 04 xã; có 07 xã, 03 thôn đặc biệt khó khăn thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn, đạt xã nông thôn mới. Giai đoạn 2015 - 2020, tổng kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo: 740,099 tỷ đồng, trong đó: ngân sách Trung ương 677,464 tỷ đồng, ngân sách tỉnh 15,400 tỷ đồng, nguồn huy động 22,608 tỷ đồng, vốn người dân đóng góp 12,844 tỷ đồng, các nguồn vốn khác 11,483 tỷ đồng.

- Hiện nay, toàn tỉnh có 40.807 đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng, trong đó: 213 trẻ em dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng; 20 người bị nhiễm HIV thuộc hộ nghèo; 1.589 người đơn thân nghèo đang nuôi con; 16.553 người cao tuổi và 22.406 người khuyết tật... Có 292 đối tượng hiện đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội. Có 100% đối tượng hưởng chính sách bảo trợ xã hội được cấp thẻ bảo hiểm y tế và hơn 1.000 đối tượng từ trần được hỗ trợ mai táng phí theo quy định. Từ năm 2016 đến nay, Sở đã tham mưu hỗ trợ 26.827,909 tấn gạo để cứu đói cho Nhân dân trên địa bàn tỉnh, đảm bảo không có người dân nào đói rét; thực hiện chúc thọ, mừng thọ cho 355 cụ tròn 100 tuổi, 4.958 cụ tròn 90 tuổi với tổng kinh phí gần 2,87 tỷ đồng.

- Toàn tỉnh có 37 xã thành lập Điểm tư vấn cộng đồng trợ giúp trẻ em; 03 xã thực hiện mô hình Bảo vệ trẻ em, ngăn ngừa trẻ em lang thang và lao động nặng nhọc dựa vào cộng đồng; 05 xã thí điểm xây dựng Hệ thống Bảo vệ trẻ em dựa vào cộng đồng; 100% xã, phường, thị trấn có trạm y tế và bác sỹ làm việc; 100% trạm y tế cấp xã có nữ hộ sinh hoặc y sỹ sản nhi; 88% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế; 98% trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng; trẻ em sinh ra được đăng ký khai sinh đúng quy định và trẻ em dưới 6 tuổi được cấp thẻ bảo hiểm y tế đạt tỷ lệ cao; 95% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc, trợ giúp; 85% trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc; 112 xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em, đạt 70,44%; huy động trẻ 5 tuổi đến lớp đạt 99,6%; 100% thư viện ở các trường tiểu học đạt chuẩn trở lên; đời sống văn hóa, tinh thần của trẻ em được quan tâm với nhiều hình thức phong phú...

- Trong giai đoạn 2016 - 2020, tổ chức 91 lớp tập huấn về phòng, chống tệ nạn xã hội; thực hiện phóng sự, xây dựng các panô tuyên truyền và 28 tin bài; cấp phát 700 cuốn bản tin, 950 cuốn tài liệu, 64.500 tờ rơi tuyên truyền phòng chống mại dâm, ma túy... Chỉ đạo triển khai thí điểm mới và duy trì các điểm tư vấn, chăm sóc, hỗ trợ điều trị cai nghiện ma túy; mua sắm trang thiết bị cho một số điểm đã triển khai cai nghiện ma túy. Trong 5 năm, Cơ sở Cai nghiện ma túy đã tổ chức cai nghiện cho 430 lượt đối tượng, trong đó có 75 đối tượng bắt buộc và 355 đối tượng tự nguyện. Tham mưu Đội kiểm tra liên ngành 178 tỉnh tổ chức 75 lượt kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ, nhắc nhở và cảnh cáo 27 cơ sở, phạt tiền 20,5 triệu đồng; tịch thu nhiều đĩa CD, DVD, nhiều tài liệu, sách có nội dung không lành mạnh, mê tín. Đội 178 cấp huyện tổ chức kiểm tra hơn 300

lượt cơ sở kinh doanh dịch vụ nhằm chấn chỉnh những sai phạm, thiếu sót trong quá trình thực hiện. Triển khai mô hình “Phòng ngừa mại dâm tại cộng đồng kết hợp thực hiện các biện pháp phòng ngừa giảm tác hại về phòng chống HIV trong phòng chống mại dâm” tại 10 xã, phường trọng điểm về mại dâm; mô hình thí điểm “Hỗ trợ tăng cường năng lực của các nhóm đồng đẳng, nhóm tự lực, câu lạc bộ của người bán dâm trong việc tiếp cận, truyền thông và hỗ trợ giảm hại phòng chống bạo lực giới” tại 02 huyện, thành phố. Phối hợp với Tổ chức Tầm nhìn thế giới tại Việt Nam triển khai Dự án “Đấu tranh phòng, chống mua bán người và nô lệ thời hiện đại” tại 02 huyện, thành phố.

- Giai đoạn 2016 - 2020, công tác bình đẳng giới được Sở triển khai bằng nhiều hoạt động như: tổ chức 565 lớp tập huấn, hội nghị, hội thảo và đào tạo, bồi dưỡng cho gần 20.738 lượt cán bộ làm công tác bình đẳng giới ở các cấp; hàng năm, tổ chức Lễ phát động “Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới”. Các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới đã được lồng ghép trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội và gia đình như: chính sách về chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em, sức khỏe sinh sản, cho hộ nghèo, hộ cận nghèo vay vốn sản xuất, vay vốn xuất khẩu lao động, hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở, miễn giảm học phí cho học sinh, sinh viên... trong đó, ưu tiên đối với vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng bãi ngang ven biển, những nơi tỷ lệ hộ nghèo còn cao. Tập trung đẩy mạnh các hoạt động truyền thông thúc đẩy bình đẳng giới trong các lĩnh vực, trong đó ưu tiên lĩnh vực chính trị nhằm hướng tới Đại hội Đảng các cấp. Đến nay, đã cấp phát 15.500 tờ rơi về bình đẳng giới và 324 sách truyền thông thúc đẩy bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị và phòng, chống bạo lực gia đình ở Việt Nam hiện nay.

- Trong 5 năm qua, Sở đã tổ chức 4 cuộc thanh tra thực hiện chính sách người có công, xử lý vi phạm 80 kiến nghị; 6 cuộc thanh tra thực hiện chính sách lao động, xử lý vi phạm 7 kiến nghị; 3 cuộc thanh tra hoạt động của các đơn vị, xử lý vi phạm 7 kiến nghị; kiến nghị thu hồi 1,4 tỷ đồng nộp ngân sách Nhà nước, trong đó số tiền thực nộp vào ngân sách Nhà nước là 1,1 tỷ đồng. Có 271 doanh nghiệp để xảy ra 271 vụ tai nạn lao động làm 280 người bị tai nạn lao động, trong đó có 50 vụ tai nạn lao động làm chết 52 người. Có 22.000 người phải làm việc trong điều kiện nặng nhọc, độc hại; có 5.000 doanh nghiệp có lao động mắc bệnh nghề nghiệp; 2.000 doanh nghiệp làm tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động; 1.000 doanh nghiệp vi phạm quy định pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động; tập huấn về an toàn, vệ sinh lao động với 18.863 người tham gia; tổ chức điều tra 232 vụ tai nạn lao động. Tiếp công dân theo đúng định kỳ; tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại kịp thời, không để tồn đọng kéo dài.

- Sở đã tổ chức thực hiện theo đúng quy định Luật Ngân sách Nhà nước về công khai ngân sách Nhà nước; đổi mới cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; tăng cường công tác quản lý tài sản công; hướng dẫn thực hiện các quy định về kỷ cương, kỷ luật tài chính ngân sách; thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong quản lý tài chính, tài sản; chi tiêu theo đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định hiện hành của Nhà nước; tăng cường công tác giám sát việc thực hiện công khai, minh bạch.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ; sắp xếp tinh gọn bộ máy; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động. Từ năm 2017 đến nay, Sở đã tinh giản được 14 biên chế. Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành 20 Quyết định mới, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ thủ tục hành chính. Các thủ tục hành chính được niêm yết công khai tại Cổng thông tin điện tử tỉnh, trang thông tin điện tử Sở, bảng tin cơ quan, đảm bảo người dân dễ tra cứu thực hiện; đồng thời, Sở thường xuyên rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính đảm bảo đúng tiến độ yêu cầu. Đến nay, Sở có 96 thủ tục hành chính được thực hiện, trong đó 08 thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Quy chế dân chủ cơ sở, Quy chế làm việc, Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý sử dụng tài sản công được cơ quan, đơn vị ban hành và rà soát sửa đổi, bổ sung hàng năm đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế. Giai đoạn 2016 - 2020, có 88 lượt cán bộ, công chức được cử tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Tích cực ứng dụng triển khai công nghệ thông tin vào công tác quản lý; xây dựng quy trình xử lý công việc trong hoạt động của cơ quan theo tiêu chuẩn hệ thống chất lượng ISO 9001:2015.

3. Khó khăn, tồn tại và nguyên nhân

- Trong năm 2020 dịch bệnh Covid-19 đã gây ảnh hưởng nặng nề đến thị trường lao động trong nước, số lao động tạm thời nghỉ việc, mất việc làm tăng đột biến. Hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng cũng ngưng trệ. Một số doanh nghiệp và cá nhân lợi dụng hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng để hoạt động trái pháp luật, gây ảnh hưởng đến tâm lý của người lao động, làm nhiều loạn thông tin khiến người lao động khó có lựa chọn, định hướng phù hợp. Đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác lao động, việc làm ở địa phương, cơ sở không ổn định, thay đổi, bố trí không phù hợp, có nơi còn thiếu về số lượng và yếu về năng lực, trình độ. Công tác triển khai các chính sách, dự án chưa sát và thiếu kịp thời; sự phối kết hợp giữa các địa phương, cơ sở với các tổ chức, doanh nghiệp tuyển dụng lao động chưa chặt chẽ. Chất lượng nguồn lao động của tỉnh còn hạn chế về tay nghề và trình độ ngoại ngữ, một số chưa đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động, đặc biệt là thị trường lao động ngoài nước. Việc thực hiện cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh qua mạng điện tử còn gặp khó khăn, vì đến nay vẫn chưa có hướng dẫn cụ thể của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Đối với công tác giải quyết trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp, ý thức của người lao động trong việc thông báo tìm kiếm việc làm hàng tháng chưa cao, một số lao động không nhớ thời hạn đến khai báo tìm kiếm việc làm hàng tháng theo lịch quy định. Ngân sách của tỉnh còn gặp nhiều khó khăn nên chưa có nhiều chính sách hỗ trợ cho người lao động, hỗ trợ bổ sung nguồn vốn vay để sản xuất, kinh doanh; kinh phí để triển khai một số nội dung về thông tin, tuyên truyền, kiểm tra, giám sát vẫn còn rất hạn chế...

- Công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THPT, THCS, THPT hiệu quả chưa cao, tỷ lệ tham gia học nghề rất thấp, vì vậy ảnh hưởng lớn đến công tác

đào tạo và phát triển nguồn nhân lực có tay nghề, đặc biệt là nhân lực có tay nghề cao, ảnh hưởng đến thu hút đầu tư của tỉnh. Cơ cấu đào tạo giáo dục nghề nghiệp của tỉnh còn bất cập, chủ yếu vẫn là trình độ sơ cấp và dưới 03 tháng (chiếm 80%), trình độ trung cấp, cao đẳng chỉ chiếm khoảng 20%. Năng lực đào tạo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, nhất là các trung tâm giáo dục dạy nghề cấp huyện còn hạn chế, các ngành nghề đào tạo chưa đa dạng, một số ngành nghề có nhu cầu đào tạo cao nhưng cơ sở không đáp ứng được. Chất lượng đào tạo ở một số ngành nghề chưa đáp ứng yêu cầu thị trường lao động, nhiều lao động khi được tuyển dụng phải đào tạo lại; một số doanh nghiệp và cơ sở đào tạo chưa có sự gắn kết trong tổ chức đào tạo và tuyển dụng lao động.

- Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về chế độ chính sách người có công thường liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp khác nhau, trong khi nhiều cơ quan và đối tượng không còn lưu giữ hồ sơ. Vì vậy, quá trình xác minh hồ sơ liên quan để giải quyết theo nội dung đơn khiếu nại, tố cáo gặp nhiều khó khăn. Một số vụ việc khiếu nại, tố cáo tuy đã có kết quả, nhưng đối tượng không đồng tình hoặc cố tình không hiểu quy định của pháp luật nên tiếp tục khiếu nại hoặc tố cáo. Công tác phối hợp giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của một số đơn vị còn chậm trễ hoặc không có phản hồi. Trong thực hiện chế độ, chính sách đối với người có công vẫn còn trường hợp thiếu sót, sai phạm. Việc thu hồi số tiền hưởng sai chế độ chính sách người có công với cách mạng gặp nhiều khó khăn do các đối tượng đều già cả, ốm đau, có hoàn cảnh hết sức khó khăn, không có khả năng hoàn trả lại số tiền bị thu hồi. Đời sống của một bộ phận thương binh, bệnh binh, gia đình có công với cách mạng, đặc biệt là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có con dị dạng, dị tật không tự lực trong sinh hoạt và đối tượng ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn.

- Quảng Bình là tỉnh còn khó khăn về kinh tế nên việc bố trí kinh phí địa phương để tu sửa các nghĩa trang, xây dựng các công trình tưởng niệm liệt sỹ, xây dựng nhà tình nghĩa, tặng quà cho các gia đình chính sách chưa đáp ứng nhu cầu thực tế.

- Công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện giảm nghèo, bảo trợ xã hội ở một số địa phương chưa thực sự đi vào chiều sâu; công tác tuyên truyền có nơi hiệu quả chưa cao, vì vậy, một bộ phận người nghèo chưa chủ động vươn lên thoát nghèo, còn trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước. Việc đầu tư phát triển sản xuất, tạo việc làm cho người lao động trên địa bàn các xã nghèo, huyện nghèo còn hạn chế, chưa khuyến khích phát triển sản xuất tại chỗ để tạo việc làm, tạo thu nhập ổn định phục vụ công tác giảm nghèo bền vững ở cơ sở. Đời sống của các đối tượng yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số vẫn gặp nhiều khó khăn, khả năng tự tổ chức sản xuất còn hạn chế. Sự cố môi trường biển, thiên tai, dịch Covid-19... đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, sinh hoạt, việc làm và thu nhập của Nhân dân và kết quả giảm nghèo của tỉnh. Định mức chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội còn thấp so với mức sống thực tế. Nguồn lực địa phương hỗ trợ cho công tác trẻ em chưa nhiều, chủ yếu dựa vào nguồn hỗ trợ của Trung ương. Một số hoạt động bảo vệ và chăm sóc trẻ em chưa đi vào chiều

sâu; số trẻ em bị tử vong do tai nạn đuối nước có xu hướng ngày càng tăng.

- Chỉ tiêu phấn đấu giảm số người nghiện ma túy, người sử dụng ma túy chưa đạt kế hoạch đầu kỳ đề ra. Chưa có sự tham gia tích cực của Tổ công tác cai nghiện ma túy, nhất là của cán bộ y tế cấp xã; người nghiện ma túy thường né tránh các cơ quan chức năng, gây khó khăn trong công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động tham gia cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng. Hiện nay, chưa có phác đồ điều trị của Bộ Y tế; đối tượng vào cai nghiện bắt buộc chưa nhiều. Cơ sở vật chất của Cơ sở Cai nghiện ma túy chưa đồng bộ, còn thiếu nhà ở đối tượng, xưởng dạy nghề, nhà cắt con, hàng rào khu lao động trị liệu, hệ thống xử lý nước thải...; một số công trình hạ tầng qua nhiều năm sử dụng nay đã hư hỏng, xuống cấp gây khó khăn trong công tác điều trị. Quy định không đưa người bán dâm vào cơ sở chữa bệnh; không quản lý, giáo dục tại xã, phường, thị trấn nên số người hoạt động mại dâm có chiều hướng tăng; hiện tượng kích dục trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ có chiều hướng gia tăng nhưng chưa có biện pháp xử lý hữu hiệu; công tác kiểm tra, hướng dẫn ở các địa phương còn hạn chế; công tác hỗ trợ người bán dâm về vay vốn, đào tạo nghề, tạo việc làm chưa thực hiện được do đa phần là người ngoài địa phương, khi bị cơ quan chức năng xử lý sẽ di chuyển sang địa bàn khác để hoạt động. Công tác hỗ trợ nạn nhân bị mua bán tái hòa nhập cộng đồng gặp nhiều khó khăn do đối tượng trở về địa phương không khai báo, hoặc không hợp tác với cơ quan điều tra, có trường hợp tiếp tục bỏ đi khỏi địa phương.

- Một số chỉ tiêu của kế hoạch hành động về bình đẳng giới của tỉnh chưa đạt kế hoạch đề ra; việc tiếp cận quan điểm về giới, bình đẳng giới ở một số ban, ngành, địa phương chưa đầy đủ và chưa được quan tâm đúng mức. Các hoạt động triển khai, phổ biến kiến thức bình đẳng giới còn mang tính hình thức; công tác lồng ghép giới vào quá trình hoạch định và thực thi chính sách chưa đồng bộ ở các cấp, các ngành. Việc quy hoạch, đào tạo còn bất cập, do vậy, tỷ lệ nữ tham gia công tác lãnh đạo ở các cấp, các ngành và cơ quan dân cử trong nhiệm kỳ 2016 - 2020 còn thấp, chưa đạt so với chỉ tiêu trong chiến lược quốc gia về bình đẳng giới và Nghị quyết 11 của Bộ Chính trị đề ra (25%). Một số cơ quan, tổ chức không có hoặc rất ít phụ nữ tham gia lãnh đạo.

- Số lượng biên chế Thanh tra Sở chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ về công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, an toàn, vệ sinh lao động; một số lĩnh vực thuộc Sở quản lý chưa được thanh tra, kiểm tra. Việc thực hiện các kiến nghị, đôn đốc các cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm đối với thực hiện các kiến nghị đang gặp nhiều khó khăn, thiếu quy định về các biện pháp cưỡng chế trong xử lý sau thanh tra. Sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành trong công tác thanh tra, kiểm tra chưa sâu sát, cụ thể nên việc thực hiện, chấp hành pháp luật còn hạn chế, còn nhiều sai phạm, nhất là lĩnh vực lao động. Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động chưa được quan tâm đúng mức; việc thực thi pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động ở một số cơ sở vẫn chưa nghiêm, tình trạng vi phạm vẫn còn xảy ra.

- Sự phối hợp giữa các ngành, địa phương ở một số nơi chưa chặt chẽ, hiệu quả chưa cao. Việc nắm bắt, giải quyết chế độ, chính sách ở một số địa phương chưa sâu sát, còn lúng túng trong triển khai thực hiện.

- Kinh phí bố trí cho công tác cải cách hành chính còn hạn chế; cơ sở vật chất, phương tiện và điều kiện làm việc phục vụ cho công tác cải cách hành chính còn khó khăn; nhiều thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 chưa phát sinh hồ sơ do tính đặc thù về đối tượng chính sách, bảo trợ xã hội cũng như khả năng hạn chế trong sử dụng các thiết bị công nghệ thông tin; cơ sở vật chất, trang thiết bị của người dân chưa được đáp ứng.

- Biên chế công chức hành chính của Sở còn thấp so với nhu cầu thực tế nên chưa đảm bảo số người làm việc theo chức năng, nhiệm vụ của một cơ quan quản lý Nhà nước đa ngành nghề, đa lĩnh vực như Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Vì vậy, mỗi cán bộ, công chức phải kiêm nhiệm nhiều công việc nên hiệu suất, hiệu quả công tác chưa cao. Cán bộ làm nhiệm vụ Lao động - Thương binh và Xã hội cấp xã phần lớn chưa được đào tạo chuyên ngành, thường xuyên thay đổi.

4. Bài học kinh nghiệm

Thứ nhất, phải xác định công tác an sinh xã hội là trách nhiệm chung của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; cấp ủy, chính quyền các cấp phải bố trí nguồn lực thực hiện, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát và phối hợp kịp thời, đồng bộ để tổ chức thực hiện đạt hiệu quả cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Thứ hai, chính quyền các cấp cần xây dựng kế hoạch hành động giai đoạn, hàng năm thực hiện các chương trình giảm nghèo, giải quyết việc làm, công tác an sinh xã hội...; phân công trách nhiệm cụ thể cho các cấp, các ngành, cho cán bộ, đảng viên theo dõi, chỉ đạo, giúp đỡ xã nghèo, thôn nghèo, hộ nghèo, đối tượng yếu thế; thường xuyên kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện.

Thứ ba, cần chú trọng lồng ghép các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương với các chương trình, đề án, kế hoạch trợ giúp xã hội, phát triển dịch vụ chăm sóc xã hội, hướng đến nhu cầu của người dân; đồng thời, huy động mọi nguồn lực, tận dụng các lợi thế sẵn có ở địa phương để có giải pháp hiệu quả, thiết thực.

Thứ tư, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền phù hợp với đặc điểm, điều kiện của từng vùng, miền, từng nhóm hộ, từng đối tượng, đảm bảo cho người dân dễ nghe, dễ hiểu. Qua đó, đảm bảo cho các nhóm đối tượng, người dân có cuộc sống ổn định về vật chất, vui vẻ về tinh thần; làm cho người nghèo, người cận nghèo, hộ nghèo nỗ lực phấn đấu vươn lên thoát nghèo,... góp phần thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội.

Thứ năm, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, khắc phục các hạn chế và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân thiếu trách nhiệm, lợi dụng chính sách để trục lợi cá nhân.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH 5 NĂM 2021 - 2025

1. Mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm

- Năm 2021, tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách và giải pháp để giải quyết việc làm cho người lao động bước vào độ tuổi lao động, lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19, học sinh, sinh viên sau khi tốt nghiệp ra trường, lao động nông thôn chuyển đổi nghề, bộ đội xuất ngũ... Phân đầu tạo việc làm cho 18.000 - 18.500 người, trong đó, có khoảng 3.500 người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng. Giảm tỷ lệ thất nghiệp chung toàn tỉnh xuống dưới 2,4%. Phối hợp với BHXH tỉnh tham mưu UBND tỉnh giao chỉ tiêu phát triển tỷ lệ tham gia BHXH so với tổng số lao động trong độ tuổi lên 20,33%; phân đầu đến cuối năm 2021, duy trì 100% người lao động thuộc diện tham gia BHXH bắt buộc; giảm nợ đọng BHXH xuống 20% so với năm 2020. Phân đầu 5 năm tới, nâng cao số lượng người tìm kiếm được việc làm thông qua các trung tâm, doanh nghiệp dịch vụ việc làm, thu hút trên 1.500 đơn vị đăng ký tham gia các phiên giao dịch việc làm; sau khi dịch Covid-19 được khống chế, phân đầu toàn tỉnh có 18.000 người lao động làm việc có thời hạn ở nước ngoài, trong đó mỗi năm có khoảng 3.600 lao động được xuất cảnh đi làm việc; có khoảng 350.000 lao động tham gia BHXH bắt buộc, đạt 100% tổng số lao động thuộc diện tham gia BHXH bắt buộc và số lao động tham gia BHXH tự nguyện khoảng 65.000 người; tổng thu từ việc tham gia BHXH bắt buộc là 5.700 tỷ đồng, giảm nợ đọng xuống còn 250 tỷ đồng.

- Phân đầu đến năm 2025, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%, trong đó, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ đạt 30%, tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế có trình độ từ trung cấp trở lên đạt 30%; tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp 78.000 người (trong đó: cao đẳng 3.000 người; trung cấp 12.000 người; sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng 63.000 người). Đẩy mạnh đào tạo nhân lực trực tiếp cho sản xuất, kinh doanh, du lịch và dịch vụ, đồng thời bổ sung các chính sách phù hợp để thu hút và trọng dụng nhân tài nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, trong đó chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ các thế mạnh phát triển kinh tế của tỉnh, tập trung cho những ngành, lĩnh vực có vị trí mũi nhọn, có vai trò quyết định, tạo bước đột phá mạnh mẽ trong phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nhanh và bền vững, đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tuyên truyền nâng cao nhận thức về học nghề, làm nghề; thực hiện tốt chính sách phân luồng học sinh tốt nghiệp THPT, THPT vào học nghề. Đẩy mạnh công tác tuyển sinh, tư vấn học nghề và việc làm sau đào tạo; phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức ngày hội tư vấn tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp. Giao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đẩy mạnh liên kết với doanh nghiệp trong đào tạo và tuyển dụng lao động sau đào tạo; đầu tư có hiệu quả hệ thống cơ sở vật chất hiện đại, đội ngũ nhà giáo tâm huyết, có kỹ năng nghề, chương trình đào tạo phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh. Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng cho lao động nông thôn và

lao động làm việc trong doanh nghiệp nhỏ và vừa; huy động các nguồn lực, đặc biệt là sự hỗ trợ của các doanh nghiệp trong hỗ trợ đào tạo mới và đào tạo lại cho người lao động.

- Giải quyết căn bản hồ sơ tồn đọng liên quan đến người có công với cách mạng; phấn đấu trên 95% số xã, phường, thị trấn được công nhận làm tốt công tác chăm sóc thương binh, gia đình liệt sỹ và người có công; phấn đấu giữ vững trên 98% hộ chính sách người có công có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của dân cư nơi cư trú; phấn đấu 100% nghĩa trang, nhà bia ghi tên liệt sỹ, đài tưởng niệm liệt sỹ thường xuyên được chăm sóc, vệ sinh sạch sẽ, tôn nghiêm; vận động Quỹ Đền ơn đáp nghĩa đạt mức thu hàng năm trên địa bàn tỉnh đạt trên 3,5 tỷ đồng. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp đối với công tác người có công; sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ của các cấp, các ngành; đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức xã hội; thực hiện tốt công tác xã hội hóa góp phần cải thiện đời sống cho gia đình người có công với cách mạng.

- Số hộ nghèo giảm bình quân 1.000 hộ/năm, phấn đấu đến năm 2025, toàn tỉnh giảm 1/2 số hộ nghèo so với cuối năm 2020 (tương đương giảm 5.000 hộ). Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả cơ chế, chính sách giảm nghèo để cải thiện điều kiện sống và tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người nghèo. Tăng cường các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người nghèo, người cận nghèo, người mới thoát nghèo. Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về công tác giảm nghèo; khuyến khích nỗ lực vươn lên thoát nghèo; tiếp tục xây dựng và nhân rộng các mô hình giảm nghèo có hiệu quả. Phấn đấu 100% đối tượng bảo trợ xã hội đủ điều kiện được hưởng trợ cấp hàng tháng. Tăng cường hoạt động bảo trợ, trợ giúp xã hội tại cộng đồng; phát triển các hình thức trợ giúp dựa vào cộng đồng để tạo điều kiện, cơ hội cho các đối tượng yếu thế vươn lên hòa nhập cộng đồng. Thực hiện tốt công tác cứu trợ đột xuất khi người dân gặp rủi ro, thiên tai; xây dựng và nhân rộng các mô hình phòng tránh, cứu trợ phù hợp khi gặp thiên tai.

- Phấn đấu đến 2025, có 95% trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp kịp thời; 85% xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em; trên 95% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc dưới mọi hình thức. Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức về ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác trẻ em; triển khai đồng bộ các giải pháp xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống xâm hại trẻ em. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia bảo vệ, chăm sóc trẻ em, tạo cơ hội, điều kiện thuận lợi cho trẻ em chủ động tham gia vào các hoạt động xã hội phù hợp với độ tuổi.

- Phấn đấu hàng năm giảm 2% đến 5% số người nghiện ma túy, người sử dụng ma túy trong danh sách quản lý; 100% người nghiện ma túy áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được thi hành kịp thời; tổ chức cai nghiện cho 15% người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý;

100% xã, phường, thị trấn tổ chức ít nhất một hình thức tuyên truyền về phòng, chống mại dâm và duy trì thường xuyên; 100% các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch lồng ghép và tổ chức, thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm với các chương trình kinh tế - xã hội tại địa phương; 100% cán bộ, viên chức và người lao động làm việc trong Cơ sở Cai nghiện ma túy được đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; 100% các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện các hoạt động can thiệp giảm tác hại về HIV/AIDS, phòng ngừa, giảm tình trạng bạo lực trên cơ sở giới trong phòng, chống mại dâm. Đến năm 2025, mỗi huyện, thị xã, thành phố xây dựng và duy trì từ 01 đến 2 mô hình cung cấp dịch vụ hỗ trợ xã hội cho người bán dâm trong việc tiếp cận, truyền thông và hỗ trợ giảm hại, phòng, chống bạo lực giới tại các địa bàn phức tạp, có nguy cơ cao về mại dâm; phân đầu 100% các nạn nhân bị mua bán trở về được xác minh, hỗ trợ chế độ ban đầu, 100% nạn nhân và người thân của họ có nhu cầu được bảo vệ an toàn, được hỗ trợ chế độ theo quy định của pháp luật. Chú trọng cai nghiện tập trung và xây dựng cơ chế chính sách đặc thù, ưu tiên nguồn lực, trang thiết bị cho công tác phòng, chống ma túy; nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện và quản lý sau cai tại cộng đồng; quy hoạch mạng lưới cơ sở cai nghiện ma túy vào quy hoạch cấp tỉnh giai đoạn 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tăng cường công tác quản lý địa bàn không để tệ nạn mại dâm gây bức xúc xã hội; tiếp tục xây dựng và thí điểm các mô hình phòng ngừa, trợ giúp liên quan đến tệ nạn xã hội. Rà soát, khảo sát tình hình liên quan các đối tượng sau cai nghiện để xây dựng kế hoạch, chính sách tăng cường việc quản lý, tư vấn, hỗ trợ dạy nghề, tạo việc làm cho đối tượng. Phối hợp với các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể đặc biệt là Hội liên hiệp Phụ nữ trong quản lý, giáo dục, chữa trị, dạy nghề tạo việc làm cho gái mại dâm, người nghiện ma túy.

- Tổ chức thực hiện tốt các chính sách, chương trình thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; xây dựng và thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030; Đề án phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021- 2025; tổ chức tốt Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới; triển khai các hoạt động góp phần nâng cao tỷ lệ phụ nữ tham gia vào cấp ủy Đảng các cấp trong nhiệm kỳ 2020 - 2025; đẩy mạnh các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức về bình đẳng giới, chú trọng đa dạng hóa các hình thức truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn, dân cư.

- Tập trung thực hiện thanh tra, kiểm tra chuyên ngành theo chiến dịch hàng năm của Thanh tra Bộ và thanh tra, kiểm tra thường xuyên lĩnh vực người có công với cách mạng, các lĩnh vực xã hội và giáo dục nghề nghiệp, thanh tra hành chính, thanh tra trách nhiệm thủ trưởng đối với các đơn vị trực thuộc, các tổ chức chuyên môn thuộc Sở. Thực hiện lịch tiếp công dân theo đúng định kỳ của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và tại Sở; tiếp nhận và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo nhanh chóng, kịp thời; tăng cường đối thoại với Nhân dân; đôn đốc việc thực hiện các kết luận giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật Phòng, chống tham nhũng; truyền truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, theo dõi tình hình thi hành pháp luật; rà soát, hệ thống

hóa văn bản quy phạm pháp luật thuộc Ngành quản lý; tăng cường công tác quản lý Nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động.

- Tiếp tục hoàn thiện các thủ tục hành chính mới theo hướng công khai, đơn giản và thuận tiện cho người dân, đảm bảo mức độ hài lòng của Nhân dân và doanh nghiệp đạt trên 80%; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, hiện đại; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông trong hoạt động quản lý Nhà nước, bảo đảm hầu hết các hoạt động được thực hiện trên môi trường điện tử, mọi lúc, mọi nơi. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức; nâng cao ý thức trách nhiệm và đạo đức công chức, công vụ. Kiện toàn công tác tổ chức bộ máy và cán bộ làm công tác Lao động - Thương binh và Xã hội từ cấp tỉnh đến cấp xã phù hợp với khối lượng được giao.

2. Kiến nghị, đề xuất đối với Quốc hội, Chính phủ và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chỉ đạo các cấp, các ngành có liên quan tham mưu các giải pháp phù hợp để thực hiện việc cập nhật thông tin thị trường lao động hàng năm đạt hiệu quả cao, đồng thời nâng cấp, hoàn thiện lại phần mềm quản lý cung, cầu lao động để các địa phương thực hiện việc điều tra, ghi chép chính xác và làm căn cứ khai thác thông tin, tham mưu thực hiện các chính sách có liên quan.

- Kiểm tra các doanh nghiệp được cấp phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài, đồng thời có thông tin cụ thể, chi tiết các thị trường lao động nước ngoài để các địa phương biết, lựa chọn hợp tác đạt hiệu quả cao.

- Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam, đặc biệt chú trọng đến các quy định về trách nhiệm của người sử dụng lao động; chế tài xử lý vi phạm đối với người lao động nước ngoài, người sử dụng lao động; quy định cụ thể hơn bằng văn bản đối với những lao động người Trung Quốc có sử dụng Hộ chiếu in hình “đường lưỡi bò” để có cơ sở trả lời doanh nghiệp và thuận lợi trong việc quản lý lao động người nước ngoài.

- Nâng mức hỗ trợ kinh phí sửa chữa, xây dựng công trình ghi công liệt sỹ ở cấp xã, phường; giao quyền phê duyệt mức hỗ trợ kinh phí sửa chữa nghĩa trang liệt sỹ từ nguồn hỗ trợ ngân sách Trung ương hàng năm cho UBND tỉnh.

- Sớm ban hành hướng dẫn chế độ kế toán đặc thù đối với nguồn kinh phí ủy quyền thực hiện Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng nhằm đảm bảo phù hợp với chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.

- Đề nghị sửa đổi một số nội dung chưa phù hợp quy định tại Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ như đã trình bày ở khó khăn, tồn tại và nguyên nhân đã nêu ở trên.

- Tăng cường công tác tuyên truyền Cổng thông tin điện tử về liệt sỹ, mộ liệt sỹ và nghĩa trang liệt sỹ để các tổ chức, cá nhân, gia đình liệt sỹ và Nhân dân biết để truy cập, tìm kiếm.

- Hỗ trợ kinh phí để cải tạo, sửa chữa hoàn thiện Cơ sở Cai nghiện ma túy và Trung tâm Chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần tỉnh, Trung tâm Bảo trợ xã hội Quảng Bình để từng bước nâng cao chất lượng phục vụ đối tượng.

- Sớm ban hành các chủ trương, cơ chế chính sách thực hiện các chương trình, đề án để các địa phương kịp thời cụ thể hóa và triển khai thực hiện.

- Cần cụ thể hóa hơn các quy định cơ chế, quy chế, quy định về kiểm soát quyền lực, nhất là cán bộ lãnh đạo cấp Trung ương, cấp tỉnh, các doanh nghiệp Nhà nước; quy định, hướng dẫn cụ thể chế tài xử lý người tố cáo sai sự thật; quy định cụ thể về chế độ khen thưởng đối với người tố cáo đúng; quy định các chế tài cụ thể và biện pháp xử lý đối với các đối tượng có tình man khai hồ sơ để trục lợi các chế độ, chính sách của Nhà nước; đối tượng bị kiến nghị thu hồi chế độ do sai sót về hồ sơ nhưng có hoàn cảnh thực sự khó khăn, già cả, không có thu nhập và không có khả năng hoàn trả lại số tiền thu hồi thì cần có biện pháp xử lý phù hợp hoặc miễn, giảm tùy từng trường hợp cụ thể.

- Tăng tỷ lệ vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ cho tỉnh Quảng Bình trong giai đoạn 2021 - 2025 do tỉnh đang còn khó khăn, thu chưa đủ chi nên nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội còn gặp nhiều khó khăn.

- Sớm ban hành khung vị trí việc làm, định mức biên chế công chức và hướng dẫn cụ thể vị trí việc làm đối với công chức nghiệp vụ chuyên ngành Lao động, người có công và xã hội từ Trung ương đến địa phương nhằm thống nhất trong cả nước và đảm bảo tổ chức bộ máy của ngành thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trong thời kỳ mới./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐTBXH;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trường Sơn